TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2020
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH-TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **LƯƠNG THỊ HẢI**

2. Ông **NGUYỄN HỒNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỒ THỊ HOA** - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **PHẠM DUY CƯỜNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **VÕ THỊ S** - sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố 01, thị trấn HV, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **HUỲNH VĂN T** - sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn PC, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hoà.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/02/2020, biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005 và đã được Ủy ban nhân dân xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2005, quyển số 01, ngày 04/7/2005. Quá trình chung sống do mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm nên anh T thường xuyên

gây sự đánh đập chị S, chị S đã nhiều lần nhờ gia đình và chính quyền địa phương can ngăn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, nay chị Võ Thị S kiên quyết yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh sinh ngày 23/3/2006. Hiện nay con chung đang do chị S nuôi dưỡng, nay ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị S xác định chị và anh T không có tài sản chung, hiện nay vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị. Vì vậy, về tài sản chung chị Võ Thị S không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Văn T, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không cung cấp ý kiến của mình và cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70,72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về ly hôn, về con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành xác minh, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để cung cấp lời khai; Thông báo để tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng anh Huỳnh Văn T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005 và đã được Ủy ban nhân dân xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2005, quyển số 01, ngày 04/7/2005, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T sống với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2006 đến nay, chị Võ Thị S

và anh Huỳnh Văn T không còn chung sống với nhau, anh T tự bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở VP sinh sống còn chị S về nhà cha mẹ ở PY để sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, chị Võ Thị S kiên quyết yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Võ Thị S yêu cầu giải quyết ly hôn anh Huỳnh Văn T là hoàn toàn có cơ sở nên cần được chấp nhận. Đối với anh Huỳnh Văn T Toà án đã nhiều lần triệu tập để làm việc, tham gia hoà giải, tạo điều kiện vợ chồng đoàn tụ gia đình, nhưng anh T vẫn vắng mặt, cố tình không tham gia hoà giải. Chứng tỏ, anh T đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, việc vắng mặt của anh T chỉ nhằm gây khó khăn cho việc xin ly hôn của chị S, nên không thể chấp nhận được.

Về con chung: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung là Huỳnh Minh T, sinh sinh ngày 23/3/2006. Hiện nay con chung đang do chị S nuôi dưỡng, nay ly hôn chị S yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, nhằm để con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Cháu Huỳnh Minh T đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng mẹ và hiện cháu T đang sống ổn định với chị S; nay chị S yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống ổn định lâu nay của cháu T, Tòa án căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị S.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Võ Thị S phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 59, Điều 68, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Võ Thị S** được ly hôn anh **Huỳnh Văn T**.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Minh T, sinh sinh ngày 23/3/2006. Anh Huỳnh Văn T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị S và anh Huỳnh Văn T không có tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000282 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị S đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng và anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban Nhân dân xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hoà./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã VP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn